TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯ SÊ
TỈNH GIA LAI

Số: 15/2020/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

S, ngày 24 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ SÊ, TỈNH GIA LAI

Căn cứ các Điều 212, 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia Đ;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 127/2020/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2020 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1997; trú tại: Thôn Đ, xã B, huyện S, tỉnh Gia Lai.

- Anh Mai Văn Đ, sinh năm 1992; trú tại: Thôn Đ, xã B, huyện S, tỉnh Gia Lai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Mai Văn Đ có tìm hiểu, tự nguyện đi đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn vào ngày 09/5/2019 tại Ủy ban nhân dân xã Bờ Ngoong, huyện S, tỉnh Gia Lai. Chị H và anh Đ đều thừa nhận sau khi kết hôn, do bất đồng quan điểm sống nên anh chị thường xuyên cãi vã, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, hiện nay anh chị không còn tình cảm vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án ghi nhận thuận tình ly hôn. Tại buổi hoà giải, chị H và anh Đ không đồng ý đoàn tụ gia Đ, đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài nên thống nhất yêu cầu Toà án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Trong quá trình chung sống chị H và anh Đ có 01 con chung là cháu Mai Thị Kim N, sinh ngày 22/5/2018.

Chị H và anh Đ thống nhất thỏa thuận giao cháu N cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên nhưng không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Đ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Ngân mỗi tháng là 3.000.000 đồng kể từ ngày 01/9/2020 cho đến khi con thành niên

hoặc đã thành niên nhưng không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Chị H được nhận tiền để nuôi con.

[3]. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Mai Văn Đ thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Mai Văn Đ thống nhất thỏa thuận giao cháu Mai Thị Kim N, sinh ngày 22/5/2018 cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên nhưng không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Đ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Ngân mỗi tháng là 3.000.000 đồng kể từ ngày 01/9/2020 cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên nhưng không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Chị H được nhận tiền để nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi dưỡng con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, về nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Mai Văn Đ mỗi người chịu 150.000 đồng lệ phí Tòa án để sung vào công quỹ Nhà nước nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà chị H và anh Đ đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0002971 ngày 10/8/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện S, tỉnh Gia Lai. Chị H và anh Đ đã nộp đủ.

3. Quyết định có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND huyện S;
- Chi cục THADS huyện S;
- UBND xã B, huyện S tỉnh Gia Lai;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Đoàn Ngọc Tú